TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN S** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **290/**2019/QĐST-HNGĐ	*S, ngày 20 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 293/2019/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn B, sinh năm 1981.

- Bị đơn: chị Trần Thị T, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã C1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn anh Hoàng văn B và bị đơn chị Trần Thị T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Hoàng Văn B1, sinh ngày 17/7/2005 và cháu Hoàng Văn S, sinh ngày 23/10/2019 cho anh Hoàng Văn B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Trần Thị T có quyền đi lại thăm con chung, không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con chung, các bên tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản và vay nợ chung: Cả hai đương sự đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Hoàng Văn B phải nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002781, ngày 12/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho anh Biên 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

Chị Trần Thị T không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- UBND xã V, C1;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Bàn Văn Thế